

Số: 607 /QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 51/2009/TT-BNNPTNT ngày 20/8/2009 hướng dẫn thủ tục kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y (bao gồm thuốc thú y thủy sản); Thông tư số 41/2010/TT-BNNPTNT ngày 5/7/2010 quy định việc kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản; Thông tư số 20/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/10/2010.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này: 17 thủ tục hành chính mới ban hành; 11 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*chi tiết tên, nội dung thủ tục hành chính có phụ biểu kèm theo*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTTHC);
- Công thông tin điện tử Bộ NN & PTNT;
- Lưu: VT, TY.



THỦ TỤC DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CÔNG BỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **607** /QĐ-BNN-TY ngày **26** tháng **3** năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Tên thủ tục hành chính (28 TTHC)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I.	Thủ tục hành chính cấp trung ương		
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản lần đầu và khi thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh	Nông nghiệp	Cục Thú y
2.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Cục Thú y
3.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản	Nông nghiệp	Cục Thú y
4.	Kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (đăng ký kiểm tra lần đầu)	Nông nghiệp	Cục Thú y
5.	Kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Cục Thú y
6.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	Nông nghiệp	Cục Thú y
7.	Kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc thú y (đăng ký kiểm tra lần đầu)	Nông nghiệp	Cục Thú y
8.	Kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc thú y (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Cục Thú y
9.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc thú y.	Nông nghiệp	Cục Thú y
10.	Đăng ký lại thuốc thú y	Nông nghiệp	Cục Thú y
11.	Gia hạn Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh/cơ sở toàn dịch bệnh	Nông nghiệp	Cục Thú y
12.	Đăng ký lưu hành thuốc thú y dạng hóa dược.	Nông nghiệp	Cục Thú y
13.	Đăng ký lưu hành nguyên liệu làm thuốc thú y, thuốc từ dược liệu	Nông nghiệp	Cục Thú y
14.	Đăng ký lưu hành vắc xin, chế phẩm sinh học .	Nông nghiệp	Cục Thú y
15.	Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y.	Nông nghiệp	Cục Thú y
16.	Gia hạn giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y.	Nông	Cục Thú y

Đã

		ng nghiệp	
17.	Đăng ký nhập khẩu thuốc thú y (chưa có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam).	Nông nghiệp	Cục Thú y
18.	Đăng ký nhập khẩu thuốc thú y (thuốc thú y có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành).	Nông nghiệp	Cục Thú y
19.	Đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.	Nông nghiệp	Cục Thú y
20.	Chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh/cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.	Nông nghiệp	Cục Thú y
II	Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
21.	Đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Trung ương quản lý, cơ sở chăn nuôi có vốn đầu tư của nước ngoài.	Nông nghiệp	Cơ quan Thú y Vùng
22.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản lần đầu hoặc khi thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
23.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
24.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
25.	Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý (đăng ký kiểm tra lần đầu)	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
26.	Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
27.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý.	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
28.	Đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do địa phương quản lý.	Nông nghiệp	Chi cục Thú y

Phu

**1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **607** /QĐ-BNN-TY ngày **26** tháng **3** năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên thủ tục hành chính (17 TTHC)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I.	Thủ tục hành chính cấp trung ương		
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản lần đầu và khi thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh	Nông nghiệp	Cục Thú y
2.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Cục Thú y
3.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản	Nông nghiệp	Cục Thú y
4.	Kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (đăng ký kiểm tra lần đầu)	Nông nghiệp	Cục Thú y
5.	Kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Cục Thú y
6.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	Nông nghiệp	Cục Thú y
7.	Kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc thú y (đăng ký kiểm tra lần đầu)	Nông nghiệp	Cục Thú y
8.	Kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc thú y (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Cục Thú y
9.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc thú y.	Nông nghiệp	Cục Thú y
10.	Đăng ký lại thuốc thú y	Nông nghiệp	Cục Thú y
11.	Gia hạn Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh/cơ sở toàn dịch bệnh	Nông nghiệp	Cục Thú y
II.	Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
12.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản lần đầu hoặc khi thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
14.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản	Nông nghiệp	Chi cục Thú y

Phúc

15.	Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý (đăng ký kiểm tra lần đầu)	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
16.	Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý (đăng ký kiểm tra lại)	Nông nghiệp	Chi cục Thú y
17.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý.	Nông nghiệp	Chi cục Thú y

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **60.7 /QĐ-BNN-TY** ngày **26** tháng **3** năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



STT	Tên thủ tục hành chính (11TTHC)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I.	Thủ tục hành chính cấp trung ương		
1.	Đăng ký lưu hành thuốc thú y dạng hóa được. B-BNN- 006798-TT và B-BNN- 006847-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
2.	Đăng ký lưu hành nguyên liệu làm thuốc thú y, thuốc từ được liệu. B-BNN- 006798-TT và B-BNN- 006847-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
3.	Đăng ký lưu hành vắc xin, chế phẩm sinh học . B-BNN- 006798-TT và B-BNN- 006847-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
4.	Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y. B-BNN- 006309-TT và B-BNN- 006839-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
5.	Gia hạn giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y. B-BNN- 006786-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
6.	Đăng ký nhập khẩu thuốc thú y (chưa có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam). B-BNN- 006772-TT và B-BNN- 006817-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
7.	Đăng ký nhập khẩu thuốc thú y (thuốc thú y có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành). B-BNN- 006772-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
8.	Đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. B-BNN- 006071-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
9.	Chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh/cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. B-BNN- 006137-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
II.	Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
10.	Đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Trung ương quản lý, cơ sở chăn nuôi có vốn đầu tư của nước ngoài. B-BNN- 006071-TT	Nông nghiệp	Cơ quan Thú y Vùng
11.	Đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do địa phương quản lý. B-BNN- 006071-TT	Nông nghiệp	Chi cục Thú y

Đil

3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 607 /QĐ-BNN-TT ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên thủ tục hành chính (03 TTHC)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I.	Thủ tục hành chính cấp trung ương		
1.	Nhập khẩu thuốc thú y thủy sản. B-BNN- 006817-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
2.	Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thuốc thú y thủy sản. B-BNN- 006839-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y
3.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thuốc thú y thủy sản. B-BNN- 006847-TT	Nông nghiệp	Cục Thú y

Đính